

*
Số 35-QC/TU

QUY CHẾ
công tác dân vận của hệ thống chính trị thành phố Uông Bí

-
- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
 - Căn cứ Quyết định số 23-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về việc “ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị”;
 - Căn cứ Quy định số 46-QĐ/TW, ngày 03/12/2021 của Ban Bí thư về “chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy”;
 - Căn cứ Quyết định số 461-QĐ/TU, ngày 14/12/2021 của Tỉnh ủy Quảng Ninh về việc “ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Quảng Ninh”;
 - Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
 - Căn cứ tình hình thực tiễn và yêu cầu đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy;
- Ban Thường vụ Thành ủy sửa đổi, bổ sung Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị Uông Bí như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Dân vận và công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng của đất nước, là điều kiện quan trọng bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân. Công tác dân vận là trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị.

Đảng bộ thành phố lãnh đạo trực tiếp công tác dân vận trong hệ thống chính trị thành phố; các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị thành phố phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, thực hiện hiệu quả công tác dân vận; đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu đối với công tác dân vận; thường xuyên học tập, quán triệt tư tưởng, đạo đức và thực hiện phong cách dân vận “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách

nhệm với dân” của Chủ tịch Hồ Chí Minh; lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác dân vận; kịp thời ban hành nghị quyết, chỉ thị, kết luận về công tác dân vận, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh lãnh đạo, định hướng hoạt động đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội của thành phố.

Điều 2. Quy chế này quy định trách nhiệm, cơ chế, phương thức thực hiện công tác dân vận trong hệ thống chính trị thành phố Uông Bí.

Điều 3. Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu các ngành, cơ quan, đơn vị, các xã, phường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đối với công tác dân vận gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, phân công lãnh đạo phụ trách, cán bộ trực tiếp tham mưu công tác dân vận.

Chương II

TRÁCH NHIỆM LÃNH ĐẠO VÀ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN VẬN

Mục 1

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN ĐẢNG, CẤP ỦY VÀ TỔ CHỨC ĐẢNG

Điều 4. Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận trong hệ thống chính trị thành phố; lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị ở địa phương phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác dân vận.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, cụ thể hoá, triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác dân vận, công tác dân tộc, tôn giáo; kịp thời ban hành nghị quyết, chỉ thị, kết luận về công tác dân vận, tôn giáo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

3. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh lãnh đạo, định hướng hoạt động đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác giám sát đối với hoạt động của các cơ quan đảng, nhà nước, cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị thành phố và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

4. Lãnh đạo, phân công người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, tổ chức tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với Nhân dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản

ánh của Nhân dân, giải quyết các vấn đề phức tạp trên địa bàn; kịp thời báo cáo tình hình Nhân dân, khiếu nại, tố cáo của Nhân dân...

Định kỳ hằng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, hằng năm hoặc đột xuất, Bí thư Thành ủy báo cáo tình hình, kết quả tiếp công dân và xử lý, giải quyết các phản ánh, kiến nghị khiếu nại, tố cáo của công dân với Bí thư Tỉnh ủy, Ban Nội chính, Ban Dân vận Tỉnh ủy.

5. Định kỳ 03 tháng và trong trường hợp cần thiết, tổ chức giao ban, làm việc với Ban Dân vận Thành ủy, chính quyền, Công an, Quân sự, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, tổ chức liên quan về tình hình Nhân dân và công tác dân vận.

Định kỳ 3 tháng tổ chức giao ban, làm việc, đối thoại với bí thư - trưởng thôn, khu; trưởng ban công tác Mặt trận các thôn, khu phố về tình hình Nhân dân và công tác dân vận.

6. Kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt của Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo thẩm quyền.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác phối hợp các cơ quan, tổ chức liên quan trên địa bàn triển khai thực hiện công tác dân vận.

Điều 5. Ban Dân vận Thành ủy

1. Chủ trì nghiên cứu, tham mưu, giúp Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy về chủ trương, chính sách và giải pháp lớn về công tác dân vận, công tác dân tộc, tôn giáo.

2. Tham gia ý kiến với các cơ quan nhà nước trong việc cụ thể hoá các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng về công tác dân vận, công tác dân tộc, tôn giáo, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của thành phố và tham gia các Ban Chỉ đạo, Hội đồng liên quan đến công tác dân vận theo sự phân công của Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy.

3. Thẩm định các đề án, văn bản liên quan đến công tác dân vận trước khi trình Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy. Tham gia thẩm định các đề án, dự án, văn bản có liên quan đến công tác dân vận; các đề án, dự án, chương trình của Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân thành phố có liên quan đến quyền làm chủ của Nhân dân và công tác dân vận; thẩm định các điển hình “Dân vận khéo”, các mô hình, điển hình về thực hiện dân chủ ở cơ sở cấp thành phố; thẩm định các đề án liên quan đến đại hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và đại hội một số hội quần chúng (khi được Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy giao).

4. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của cấp ủy cấp trên và của Thành ủy về công tác dân vận, công tác dân tộc, công tác tôn giáo, về hoạt

động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng. Tham gia ý kiến với Ban Tổ chức Thành ủy về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy làm công tác dân vận. Phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy, Trung tâm Chính trị thành phố và các cơ quan chuyên môn hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, cập nhật kiến thức về công tác dân vận.

5. Định kỳ 3 tháng và trong trường hợp cần thiết phối hợp với Văn phòng Thành ủy tham mưu giúp Thành ủy tổ chức giao ban, làm việc với cơ quan nhà nước, lực lượng vũ trang, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, khối dân vận phường, xã và các cơ quan, tổ chức liên quan về tình hình Nhân dân và công tác dân vận; giao ban với cán bộ thôn, khu dân cư.

6. Phối hợp với Văn phòng Thành ủy và các cơ quan liên quan tham mưu giúp Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy định kỳ tổ chức hội nghị đối thoại của người đứng đầu cấp ủy với các tầng lớp Nhân dân.

7. Phân công cán bộ, đảng viên của Ban theo dõi, tổng hợp tình hình công tác dân vận của các chi, đảng bộ cơ sở.

Điều 6. Văn phòng Thành ủy, các Ban Xây dựng Đảng Thành ủy, Trung tâm Chính trị thành phố

1. Phối hợp với Ban Dân vận Thành ủy tham mưu, đề xuất với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy các chủ trương, giải pháp về công tác dân vận, công tác dân tộc, tôn giáo; chuẩn bị dự thảo nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận thuộc lĩnh vực công tác dân vận, công tác dân tộc, tôn giáo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy.

2. Phối hợp với Ban Dân vận Thành ủy và các cơ quan liên quan tham mưu giúp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy chỉ đạo kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của cấp ủy cấp trên và của Thành ủy về công tác dân vận, công tác dân tộc, tôn giáo theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2.1. Văn phòng Thành ủy phối hợp với Ban Dân vận Thành ủy theo dõi, tổng hợp tình hình Nhân dân, công tác dân vận của Đảng ủy các xã, phường và các cấp ủy trực thuộc; phối hợp chuẩn bị dự thảo các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy về công tác dân vận, công tác dân tộc, tôn giáo.

2.2. Ban Tổ chức Thành ủy chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Thành ủy hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, công tác cán bộ của hệ thống dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố và công tác cán bộ đối với một số hội quần chúng thành phố theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ; tham mưu công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, cập nhật kiến thức về công tác dân vận.

2.3. Ban Tuyên giáo Thành ủy phối hợp với Ban Dân vận Thành ủy hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, quy

định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng về công tác dân vận, công tác dân tộc, tôn giáo; nắm tình hình Nhân dân, dư luận xã hội; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng và đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên thường xuyên tuyên truyền về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, các mô hình, điển hình “Dân vận khéo”, các quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn.

2.4. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy phối hợp với Ban Dân vận Thành ủy kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức Đảng trong việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của trung ương, của tỉnh và thành phố về công tác dân vận, công tác dân tộc, tôn giáo, công tác tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; trao đổi tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố.

2.5. Trung tâm Chính trị thành phố phối hợp với Ban Dân vận Thành ủy trong công tác tham mưu, tổ chức mở lớp đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị và nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận.

Điều 7. Trách nhiệm của Đảng ủy các xã, phường; cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc thành phố

1. Lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, cụ thể hoá, triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, văn bản chỉ đạo của tỉnh, của thành phố liên quan đến công tác dân vận, công tác dân tộc, tôn giáo; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị ở xã, phường, ở cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác dân vận.

2. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố lãnh đạo, định hướng hoạt động đối với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường; các đoàn thể quần chúng trong cơ quan, đơn vị. Chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận và các đoàn thể nhân dân phát huy vai trò đại diện quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo quy định.

3. Lãnh đạo, phân công người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định về tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với Nhân dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của Nhân dân, giải quyết các vấn đề phức tạp trên địa bàn. Định kỳ hằng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, hằng năm hoặc đột xuất, Bí thư cấp ủy báo cáo tình hình Nhân dân, kết quả tiếp công dân và xử lý, giải quyết các đơn thư phản ánh, kiến nghị khiếu nại, tố cáo của công dân theo chức năng, nhiệm vụ với Bí thư Thành ủy, Ủy ban kiểm tra, Văn phòng và Ban Dân vận Thành ủy.

4. Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy xã, phường định kỳ hằng tháng, giao ban, làm việc với Khối vận cơ sở; tổ chức hội nghị giao ban với Bí thư chi bộ - Trưởng thôn, khu, Trưởng ban công tác Mặt trận các thôn, khu phố về tình hình

Nhân dân và công tác dân vận. Cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng còn lại hàng tháng tổ chức giao ban với lãnh đạo quản lý, cơ quan chuyên môn, các đoàn thể quần chúng của đơn vị về công tác dân vận.

Mục 2

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Điều 8. Trách nhiệm của chính quyền thành phố và xã, phường

1. Hội đồng nhân dân

1.1. Cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng liên quan đến công tác dân vận trong thực hiện chức năng giám sát, quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

1.2. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội; tiếp xúc cử tri; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân; giám sát các cơ quan, tổ chức giải quyết kiến nghị của cử tri và Nhân dân.

1.3. Tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân đề xuất, đóng góp ý kiến trong xây dựng và triển khai thực hiện các văn bản pháp luật.

1.4. Thực hiện tốt hoạt động giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân và việc tổ chức, thực hiện chính sách, pháp luật đối với những vấn đề Nhân dân quan tâm.

2. Ủy ban nhân dân

2.1. Xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch cụ thể triển khai chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác dân vận, công tác dân tộc, tôn giáo.

2.2. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; công khai, minh bạch chủ trương, chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, nguồn lực nhà nước.

2.3. Thực hiện các quy định về dân chủ ở cơ sở; tiếp công dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, những vấn đề bức xúc của Nhân dân theo quy định của pháp luật; tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp ý kiến, phản biện, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật và hoạt động của chính quyền các cấp.

2.4. Nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là những vấn đề liên quan đến đời sống của Nhân dân; xử lý tham nhũng, tiêu cực, hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân theo thẩm quyền.

2.5. Phối hợp với Ban Dân vận (*ở xã, phường là Khối vận cơ sở*), Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp trong tham mưu, thực hiện công tác dân vận. Định kỳ có chương trình làm việc với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp về tình hình Nhân dân và công tác dân vận.

2.6. Tiếp nhận, xử lý, tiếp thu các ý kiến góp ý của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong tham gia xây dựng chính quyền.

Điều 9. Trách nhiệm của các phòng, ban, ngành

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị gắn với công tác dân vận.

2. Tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp ý kiến, giám sát, phản biện trong xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, nhất là những chính sách, pháp luật liên quan trực tiếp đến đời sống của Nhân dân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình.

3. Thực hiện cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thực hành dân chủ, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động; phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

4. Thực hiện có hiệu quả quy định về dân chủ ở cơ sở trong các cơ quan, đơn vị. Nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là trách nhiệm nêu gương của cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu. Kiểm tra, xử lý tiêu cực, tham nhũng, hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo; kiến nghị, phản ánh những vấn đề bức xúc của Nhân dân theo thẩm quyền.

5. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện công tác dân vận.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan tư pháp

1. Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận; nâng cao đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân.

2. Cải cách tư pháp, bảo vệ công lý, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; bảo đảm hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đúng pháp luật, không oan sai, không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội; thực hiện tốt đối thoại, hoà giải tại toà án.

3. Cải cách thủ tục hành chính tư pháp; tăng cường công khai, minh bạch, sự giám sát của cơ quan dân cử và Nhân dân đối với hoạt động tư pháp. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tố tụng; bồi thường cho cá nhân, tổ chức bị thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra trong hoạt động tố tụng và thi hành án theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện công tác dân vận.

Điều 11. Trách nhiệm của lực lượng vũ trang

1. Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận; nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân; tuyên truyền, vận động cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; củng cố, tăng cường tình đoàn kết quân dân, xây dựng mối quan hệ gắn bó máu thịt với Nhân dân.

2. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện công tác dân vận, các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước; xây dựng và củng cố vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh Nhân dân, thể trận lòng dân. Thường xuyên tiến hành công tác dân vận, tham gia phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, thực hiện các chương trình, mục tiêu quốc gia; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh; thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo và các chính sách xã hội. Chủ động nắm tình hình Nhân dân, báo cáo và tham mưu cho tỉnh các biện pháp, giải pháp xử lý kịp thời, không để hình thành điểm nóng về an ninh trật tự.

3. Phối hợp tham gia xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Mục 3

TRÁCH NHIỆM CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI THÀNH PHỐ

Điều 12. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố

1. Thực hiện vai trò nòng cốt chính trị trong tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội trên địa bàn thành phố.

2. Tuyên truyền, động viên Nhân dân phát huy quyền làm chủ, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, đại biểu dân cử và cán bộ, công chức nhà nước, việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu.

3. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; thực hiện giám sát, phản biện xã hội; vận động Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến

ngợi của cử tri và Nhân dân, những vấn đề bức xúc của Nhân dân để phản ánh, kiến nghị với Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan liên quan.

4. Phối hợp với chính quyền các cấp tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua “Dân vận khéo”; phát huy vai trò của người uy tín, cá nhân tiêu biểu trong các tầng lớp Nhân dân; làm nòng cốt triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, hoạt động tự phòng, tự quản, hoà giải trong cộng đồng dân cư.

5. Tham gia và vận động Nhân dân đóng góp ý kiến xây dựng chính sách, pháp luật và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật. Tiếp công dân, tham gia đối thoại giải quyết khiếu nại, tố cáo, hội thẩm nhân dân.

6. Phối hợp với Hội đồng nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan hiệp thương giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp đảm bảo dân chủ, đúng luật định.

7. Thực hiện hoạt động đối ngoại Nhân dân. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tuyên truyền, vận động các tổ chức và người Việt Nam ở nước ngoài đoàn kết, giúp đỡ nhau, tôn trọng pháp luật nước sở tại; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc; giữ quan hệ gắn bó với gia đình, quê hương, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng thành phố và tỉnh Quảng Ninh ngày càng phát triển.

Điều 13. Các tổ chức chính trị - xã hội thành phố

1. Đoàn kết, tập hợp đoàn viên, hội viên trong tổ chức; làm tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên; làm nòng cốt chính trị trong công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Tham gia với đảng bộ, chính quyền trong xây dựng chương trình, kế hoạch nhằm cụ thể hóa, triển khai chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến quyền, lợi ích, nghĩa vụ của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; thực hiện phản biện xã hội theo quy định.

3. Tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích, nghĩa vụ của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; quy chế dân chủ ở cơ sở; việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu; thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

4. Phối hợp hiệp thương thống nhất hành động với Mặt trận Tổ quốc thành phố trong phát động và tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên, hội viên

và Nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

5. Thường xuyên nắm bắt, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân để phản ánh, kiến nghị với cấp ủy, chính quyền và tham mưu, đề xuất giải pháp giải quyết; thông tin cho đoàn viên, hội viên biết kết quả giải quyết của các cơ quan chức năng; tham gia tiếp công dân, đối thoại giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân theo quy định.

6. Tham gia thực hiện hoạt động đối ngoại Nhân dân; tuyên truyền, vận động người Việt Nam ở nước ngoài đoàn kết, giúp đỡ nhau, tôn trọng pháp luật nước sở tại; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc; giữ quan hệ gắn bó với gia đình, quê hương, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

7. Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình, quy chế phối hợp giữa Khối Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội với chính quyền cùng cấp; phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai các phong trào thi đua yêu nước, gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Chương III

PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN VẬN

Điều 14. Quán triệt, tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước bằng các hình thức thiết thực, sáng tạo; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, phát huy ý chí, quyết tâm và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng bộ, chính quyền, tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 15. Cụ thể hoá chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; triển khai sâu rộng phong trào thi đua “Dân vận khéo”.

Điều 16. Xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác dân vận của hệ thống chính trị; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu công tác dân vận trong tình hình mới. Phân công cán bộ phụ trách, cán bộ chuyên trách làm công tác dân vận có năng lực, đạo đức, uy tín, kinh nghiệm.

Điều 17. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu có trách nhiệm thực hiện tốt công tác dân vận theo quy định của Trung ương, của tỉnh, của thành phố; gương mẫu thực thi công vụ, nêu cao tinh thần phục vụ Nhân dân; giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

Điều 18. Cấp ủy, tổ chức đảng tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định, quy định, quy chế của Trung ương, của tỉnh, của thành phố liên quan đến công tác dân vận.

Điều 19. Các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị phối hợp chặt chẽ, đồng bộ để nâng cao hiệu quả công tác dân vận thông qua các cơ chế phối hợp liên ngành, chương trình phối hợp, hội nghị giao ban định kỳ, chuyên đề.

Điều 20. Khi có tình huống phức tạp liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo ứng phó kịp thời; thông tin nhanh đến Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên.

Ban Dân vận chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, tổ chức có liên quan vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; phát huy vai trò nòng cốt chính trị tham gia lực lượng xung kích.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp giám sát, phản biện các vụ việc phản ánh, khiếu kiện, đơn thư phức tạp kéo dài để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Điều 21. Việc thẩm định văn bản và phối hợp trong công tác dân vận

1. Các cơ quan tổ chức, đơn vị trình Thành ủy đề ban hành các văn bản có liên quan đến công tác dân vận, phải gửi dự thảo văn bản đó đến Ban Dân vận và Văn phòng Thành ủy thẩm định trước khi trình. Những văn bản được Thường trực Thành ủy giao, Ban Dân vận Thành ủy chủ trì phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan thẩm định và báo cáo Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy xem xét quyết định.

2. Các cấp ủy cơ sở, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, Ban Tổ chức Thành ủy chủ động trao đổi với Ban Dân vận Thành ủy về hoạt động công tác dân vận, công tác tổ chức cán bộ dân vận thuộc thẩm quyền trước khi quyết định chính thức.

Điều 22. Chế độ làm việc, thông tin, báo cáo

1. Định kỳ hằng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và hằng năm: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố, các phòng, ban, ngành, lực lượng vũ trang, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, các chi, đảng bộ cơ sở báo cáo kết quả công tác dân vận với Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy, đồng thời gửi Ban Dân vận Thành ủy.

Định kỳ hằng tuần, tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và hằng năm: Các phòng, ban, ngành, lực lượng vũ trang, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, Đảng ủy các xã, phường và các cấp ủy cơ sở báo cáo tình hình

Nhân dân với Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy, đồng thời gửi Ban Dân vận Thành ủy.

2. Các cơ quan trong hệ thống dân vận ở thành phố và ở cơ sở thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban Dân vận Thành ủy.

3. Trường hợp đột xuất, cần thiết liên quan đến tình hình Nhân dân, các cấp, các ngành hữu quan trực tiếp báo cáo với Thường trực Thành ủy; Ban Dân vận Thành ủy được tham dự làm việc, cuộc họp, tham gia đoàn công tác để tổng hợp, theo dõi, tham mưu cho cấp ủy.

Điều 23. Phân công cán bộ phụ trách công tác dân vận

1. Ban Thường vụ Thành ủy phân công đồng chí Phó Bí thư Thường trực Thành ủy phụ trách, chỉ đạo công tác Dân vận của hệ thống chính trị; phân công một đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ làm Trưởng Ban Dân vận Thành ủy. Đảng ủy cơ sở (xã, phường, đơn vị, doanh nghiệp...) phân công đồng chí Phó Bí thư Thường trực, cấp ủy chi bộ cơ sở phân công một đồng chí lãnh đạo phụ trách công tác dân vận.

2. Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân các phường, xã phân công đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách công tác dân vận của chính quyền và chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở. Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố phân công một đồng chí lãnh đạo phụ trách công tác dân vận.

3. Trách nhiệm và quyền hạn của cấp ủy viên, thành viên các cơ quan, tổ chức, cá nhân được phân công phụ trách công tác dân vận.

3.1. Chịu trách nhiệm trước cấp ủy, chính quyền, tổ chức, cơ quan, đơn vị về công tác dân vận.

3.2. Xây dựng chương trình công tác, có chế độ định kỳ sinh hoạt, tiếp xúc, đối thoại với cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân của cơ quan, tổ chức, đơn vị và địa phương được phân công phụ trách ít nhất mỗi tháng một lần; thường xuyên lắng nghe ý kiến của cấp dưới, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, của đảng viên và Nhân dân; được mời tham dự các lớp tập huấn về công tác dân vận do Ban Dân vận cấp ủy tổ chức.

4. Các cán bộ, đảng viên của các tổ chức trong hệ thống chính trị, cán bộ trực tiếp làm công tác dân vận phải rèn luyện kỹ năng vận động Nhân dân, am hiểu chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương; có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín và tác phong quần chúng; phải liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; tích cực tham gia công tác quần chúng, công tác xã hội nơi làm việc và nơi ở; tuyên truyền

vận động gia đình và Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị thành phố Uông Bí.

Điều 25. Căn cứ Quy chế này, các chi, đảng bộ cơ sở xây dựng, bổ sung, hoàn thiện quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị của địa phương, đơn vị mình và chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Điều 26. Ban Dân vận Thành ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng Thành ủy, các ban xây dựng Đảng Thành ủy tham mưu cho Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy.

Điều 27. Hằng năm, các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị đánh giá kết quả thực hiện công tác dân vận; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; nghiêm khắc phê bình, kỷ luật những tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm, có vi phạm trong công tác dân vận.

Điều 28. Quy chế này thay thế Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị thành phố Uông Bí ban hành kèm theo Quyết định số 321-QĐ/TU, ngày 24/01/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c),
- Ban Dân vận và Văn phòng Tỉnh ủy (để b/c),
- Thường trực Thành ủy,
- Thường trực Hội đồng nhân dân, UBND thành phố,
- Các Ban XDD và Văn phòng Thành ủy,
- Các phòng, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố,
- Các cơ sở đảng trực thuộc,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ thành phố,
- Lưu VPTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Mai Vũ Tuấn